

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2013/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2013

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định xử phạt vi phạm hành chính
trong hoạt động báo chí, xuất bản**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật xuất bản ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông,

Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản.

2. Vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản quy định trong Nghị định này bao gồm:

- a) Các hành vi vi phạm trong hoạt động báo chí;
- b) Các hành vi vi phạm trong hoạt động xuất bản;
- c) Các hành vi vi phạm về chế độ báo cáo.

3. Các hành vi vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động báo chí, xuất bản không quy định tại Nghị định này mà quy định tại các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước khác thì áp dụng các quy định đó để xử phạt.

Điều 2. Đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính

Nghị định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản tại Việt Nam.

Điều 3. Biện pháp khắc phục hậu quả

Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm d, đ, e và i Khoản 1 Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính, các biện pháp khắc phục hậu quả khác được quy định tại Nghị định này bao gồm:

1. Buộc thu hồi thẻ nhà báo;
2. Buộc trả lại phương tiện, tài liệu thu giữ trái phép của nhà báo, phóng viên;
3. Buộc xin lỗi;
4. Buộc đăng, phát đầy đủ nội dung văn bản kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
5. Buộc thu hồi giấy phép, giấy xác nhận;
6. Buộc thu hồi sản phẩm báo chí, sản phẩm in, xuất bản phẩm vi phạm các quy định của pháp luật;
7. Buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử vi phạm các quy định của pháp luật.

Điều 4. Quy định phạt tiền đối với cá nhân, tổ chức

1. Mức tiền phạt tối đa trong lĩnh vực báo chí, xuất bản đối với cá nhân là 100.000.000 đồng, đối với tổ chức là 200.000.000 đồng.

2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này áp dụng đối với cá nhân.

Đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

3. Thẩm quyền phạt tiền đối với các chức danh quy định tại Chương III Nghị định này là thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân; đối với tổ chức bằng hai lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân.

Chương II
HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG
BÁO CHÍ, XUẤT BẢN, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ
BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ

Mục 1
VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

Điều 5. Vi phạm quy định về giấy phép

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thực hiện không đúng quy định ghi trong giấy phép;
- b) Hoạt động thông tin báo chí không có giấy phép hoặc không đúng chương trình đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- c) Hoạt động thông tin báo chí khi giấy phép đã hết hạn sử dụng;
- d) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm các quy định về điều kiện thành lập cơ quan đại diện, cơ quan thường trú, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí;
- b) Xuất bản bản tin không có giấy phép;
- c) Vi phạm các quy định về xuất bản, lưu hành ấn phẩm thông tin nước ngoài tại Việt Nam;
- d) Vi phạm các quy định về trưng bày tranh, ảnh, các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài;
- đ) Vi phạm quy định về tổ chức chiếu phim, triển lãm, hội thảo và các hoạt động khác có liên quan đến báo chí do cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam tổ chức có mời công dân Việt Nam tham dự.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phát hành thông cáo báo chí nhưng không có giấy phép đối với cơ quan, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam;

b) Xuất bản đặc san, số phụ, phụ trương đối với báo in; thêm kênh đối với báo nói, báo hình; thêm chuyên trang đối với báo điện tử không có giấy phép;

c) Đăng, phát bản tin trên màn hình điện tử không có giấy phép;

d) Thực hiện không đúng tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép hoạt động báo chí.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử không có giấy phép hoạt động báo chí theo quy định;

b) Làm giả giấy phép hoạt động báo chí; giấy phép xuất bản đặc san, số phụ, phụ trương; giấy phép chuyên trang; giấy phép xuất bản bản tin, tài liệu, tờ rơi;

c) Sử dụng giấy phép giả để hoạt động báo chí.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2, Điểm b và Điểm c Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

Điều 6. Vi phạm quy định về hoạt động nghề nghiệp, sử dụng thẻ nhà báo

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cho người khác mượn thẻ nhà báo để hoạt động báo chí;

b) Sử dụng thẻ nhà báo của người khác để hoạt động báo chí;

c) Sử dụng thẻ nhà báo đã bị sửa chữa, tẩy xóa, hết hạn sử dụng để hoạt động báo chí;

d) Sử dụng thẻ phóng viên nước ngoài do Bộ Ngoại giao Việt Nam cấp đã hết hạn sử dụng hoặc tác nghiệp không mang theo giấy phép hoạt động báo chí khi hoạt động báo chí tại Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Mạo danh nhà báo, phóng viên để hoạt động báo chí;

b) Lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên can thiệp, cản trở hoạt động đúng pháp luật của tổ chức, cá nhân.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng tư cách nhà báo, phóng viên để trục lợi.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi thẻ nhà báo đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

Điều 7. Hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động báo chí

1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cản trở trái pháp luật hoạt động nghề nghiệp của nhà báo, phóng viên.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của nhà báo, phóng viên khi đang hoạt động nghề nghiệp.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Uy hiếp tính mạng nhà báo, phóng viên;

b) Huỷ hoại, cố ý làm hư hỏng phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên;

c) Thu giữ trái phép phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí của nhà báo, phóng viên.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này;

b) Buộc trả lại phương tiện, tài liệu hoạt động báo chí đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.

Điều 8. Vi phạm quy định về nội dung thông tin

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không viện dẫn nguồn tin hoặc viện dẫn sai nguồn tin khi đăng, phát trên báo chí;

b) Không ghi rõ họ, tên thật hoặc bút danh của tác giả, nhóm tác giả của tin, bài khi sử dụng để đăng, phát trên báo chí;

c) Sử dụng tin, bài để đăng, phát trên báo chí nhưng không biết rõ tên thật, địa chỉ của tác giả, nhóm tác giả.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin sai sự thật nhưng chưa gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

b) Minh họa, rút tít không phù hợp nội dung thông tin làm cho người đọc hiểu sai nội dung thông tin;

c) Đăng, phát thông tin về những chuyện thần bí, các vấn đề khoa học mới trên tạp chí nghiên cứu chuyên ngành nhưng không có chú dẫn xuất xứ tư liệu;

d) Tiết lộ bí mật đời tư khi chưa được sự đồng ý của người đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

đ) Công bố tài liệu, thư riêng của cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ sở hữu hợp pháp tài liệu, bức thư đó, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

e) Đăng, phát ảnh của cá nhân mà không được sự đồng ý của người đó, trừ các trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng nghiêm trọng;

b) Miêu tả tỳ mỉ hành động dâm ô, chém, giết, tai nạn rừng rợn trong các tin, bài, ảnh;

c) Đăng, phát tin, bài, ảnh kích dâm, khoả thân, hở thân thiếu thẩm mỹ, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

d) Đăng, phát thông tin truyền bá hủ tục, mê tín, dị đoan;

đ) Đăng, phát thông tin về những chuyện thần bí, các vấn đề khoa học mới chưa được kết luận trên ấn phẩm không phải tạp chí nghiên cứu chuyên ngành;

e) Đăng, phát thông tin về thân nhân và các mối quan hệ của cá nhân trong các vụ án, vụ việc tiêu cực khi không có căn cứ chứng minh thân nhân và các mối quan hệ đó liên quan đến vụ án, vụ việc tiêu cực hoặc chưa có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Khai thác để đăng, phát các văn kiện, tài liệu của tổ chức, tài liệu, thư riêng của cá nhân có liên quan đến các vụ án đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các vụ việc tiêu cực hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật đang chờ kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng không nêu rõ xuất xứ của các văn kiện, tài liệu, thư riêng;

h) Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;

b) Đăng, phát thông tin xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự, uy tín của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát thông tin sai sự thật gây ảnh hưởng rất nghiêm trọng;

b) Đăng, phát thông tin kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy.

6. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Đăng, phát các tác phẩm đã có quyết định cấm lưu hành hoặc tịch thu;

b) Đăng, phát thông tin gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm h Khoản 3, các khoản 4, 5 và 6 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 5 và Khoản 6 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc cải chính, xin lỗi đối với hành vi quy định tại các điểm a, b, d, đ và e Khoản 2, các điểm a, e và g Khoản 3, các khoản 4, 5 và 6 Điều này.

Điều 9. Vi phạm quy định về cung cấp thông tin cho báo chí và sử dụng thông tin của cơ quan báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Cản trở việc cung cấp thông tin cho báo chí của tổ chức, cá nhân;
- b) Không thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định;
- c) Thực hiện không đúng các quy định về đăng, phát lời phát biểu của tổ chức, cá nhân có liên quan đến tác phẩm báo chí.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Thể hiện sai ý của người trả lời phỏng vấn trên báo chí hoặc không đúng nội dung thông tin do người phát ngôn của cơ quan hành chính nhà nước cung cấp;
- b) Không thực hiện yêu cầu xem lại nội dung trả lời phỏng vấn của người trả lời phỏng vấn trước khi đăng, phát nội dung trả lời phỏng vấn trên báo chí;
- c) Làm sai nội dung văn bản kết luận về các vụ, việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi đăng, phát trên báo chí;
- d) Sử dụng ý kiến phát biểu không nhằm mục đích trả lời phỏng vấn tại các hội nghị, các cuộc gặp gỡ, các cuộc trao đổi, nói chuyện để chuyển thành bài phỏng vấn khi chưa được sự đồng ý của người phát biểu;
- đ) Cung cấp thông tin không trung thực, sai sự thật cho báo chí.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- a) Buộc xin lỗi và cải chính nội dung đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;
- b) Buộc xin lỗi và đăng, phát đầy đủ nội dung văn bản kết luận đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều này.

Điều 10. Vi phạm quy định về cải chính trên báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi thực hiện cải chính không đúng quy định về vị trí, diện tích, thời lượng, cỡ chữ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi cải chính không đúng thời gian quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không cải chính theo quy định;
- b) Không đăng, phát nội dung kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung thông tin đã đăng, phát sai sự thật trên báo chí.

Điều 11. Vi phạm quy định về hợp báo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hợp báo nhưng không thông báo trước bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời gian quy định;
- b) Hợp báo có nội dung không phù hợp chức năng, nhiệm vụ và mục đích của tổ chức đó.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo nhưng không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản hoặc đã được chấp thuận nhưng bị đình chỉ.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi hợp báo có nội dung sai sự thật, xuyên tạc, vu khống nhằm xúc phạm danh dự của tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Hợp báo có nội dung kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy;
- b) Hợp báo có nội dung gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc xin lỗi công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này.

Điều 12. Vi phạm quy định về trình bày sản phẩm báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ghi đủ hoặc không ghi đúng nội dung theo quy định về trình bày trên sản phẩm báo chí;

b) Trình bày trang 1, bìa 1 không phù hợp với nội dung của sản phẩm báo chí;

c) Thay đổi giao diện trang chủ đối với báo điện tử khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

2. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.

Điều 13. Vi phạm quy định về phát hành sản phẩm báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ghi giá bán trên sản phẩm báo chí;

b) Bán sản phẩm báo chí lưu hành nội bộ.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cản trở việc phát hành sản phẩm báo chí hợp pháp;

b) Bán sản phẩm báo chí nhập khẩu trái phép.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi phát hành sản phẩm báo chí không được phép lưu hành hoặc có quyết định thu hồi, tịch thu.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm báo chí đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm b Khoản 2, Khoản 3 Điều này.

Điều 14. Vi phạm quy định về lưu chiếu sản phẩm báo chí

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiếu sản phẩm báo chí không đúng địa điểm, thời gian, số lượng theo quy định.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp lưu chiếu sản phẩm báo chí;

b) Không lưu giữ văn bản, bản ghi âm, ghi hình đã phát trên sóng, dữ liệu đã phát trên mạng hoặc lưu giữ không đúng thời gian quy định.

Điều 15. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu báo chí

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xuất khẩu, nhập khẩu báo chí có nội dung mê tín dị đoan, không phù hợp thuần phong mỹ tục Việt Nam.

2. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu báo chí có nội dung vi phạm quy định pháp luật Việt Nam;

b) Xuất khẩu báo chí xuất bản trái phép, báo chí có quyết định đình chỉ in, cấm lưu hành, tịch thu, thu hồi, tiêu hủy báo chí có nội dung không được thông tin trên báo chí.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tái xuất hoặc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm báo chí đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

Điều 16. Vi phạm quy định về quản lý hoạt động truyền hình trả tiền và thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động truyền hình trả tiền và thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh;

b) Thực hiện không đúng quy định trong giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động truyền hình trả tiền và thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh nhưng không có giấy chứng nhận;

b) Cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ truyền hình trả tiền nhưng không có Giấy chứng nhận đăng ký danh mục kênh chương trình;

c) Không cài đặt tên, biểu tượng dịch vụ truyền hình trả tiền trên kênh chương trình;

d) Không thực hiện đăng ký tên đơn vị cung cấp phim trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu;

đ) Cung cấp không đúng danh mục chương trình phim trên dịch vụ truyền hình trả tiền theo yêu cầu;

e) Bán, chuyển nhượng, cho thuê, mượn Giấy phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền dưới mọi hình thức.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền không đúng quy định của pháp luật;

b) Không cung cấp kênh chương trình trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Cung cấp kênh chương trình nước ngoài vào Việt Nam nhằm mục đích kinh doanh trên truyền hình trả tiền nhưng không thông qua đại lý được uỷ quyền tại Việt Nam;

b) Biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền nhưng không có giấy phép.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sản xuất kênh chương trình trong nước cho truyền hình trả tiền không có giấy phép;

b) Phát sóng kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền không có giấy phép;

c) Không thực hiện biên tập kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền;

d) Cung cấp dịch vụ truyền hình, cung cấp chương trình, kênh chương trình trên truyền hình trả tiền có nội dung không được thông tin trên báo chí;

đ) Không thực hiện đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên truyền hình trả tiền tại Việt Nam;

e) Không truyền tải nguyên vẹn nội dung chương trình, kênh chương trình được cung cấp bởi đơn vị cung cấp nội dung đến thuê bao truyền hình trả tiền;

g) Không thực hiện biên dịch 100% nội dung kênh chương trình phim truyện và các chương trình phóng sự, tài liệu của kênh tổng hợp, kênh giải trí tổng hợp, kênh thể thao, kênh ca nhạc.

6. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền không có giấy phép.

7. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm d Khoản 5, Khoản 6 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm d Khoản 5 Điều này.

8. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 4, Khoản 5 và Khoản 6 Điều này;

b) Buộc thu hồi giấy phép đối với hành vi quy định tại Điểm e Khoản 2 Điều này.

Điều 17. Vi phạm quy định về liên kết trong hoạt động sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng nội dung quy định của Giấy chứng nhận đăng ký liên kết;

b) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tên, nội dung, thời điểm, thời lượng, kênh phát sóng của sản phẩm liên kết; tên, địa chỉ của đối tác liên kết, hình thức liên kết, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết đối với sản phẩm liên kết không phải là kênh chương trình, chương trình định kỳ.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đăng ký kênh, chương trình thời sự, chính trị.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động liên kết nhưng không ký hợp đồng liên kết;

b) Thực hiện hoạt động liên kết với đối tác không đủ điều kiện theo quy định.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện hoạt động liên kết đối với chương trình phát thanh, truyền hình thời sự, chính trị;

b) Phát sóng vượt quá 30% tổng thời lượng chương trình phát sóng lần một của kênh đối với chương trình liên kết trong kênh thời sự - chính trị tổng hợp.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện hoạt động liên kết khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 5 Điều này.

Mục 2

VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN

Điều 18. Vi phạm quy định về giấy phép, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực xuất bản

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không làm thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép theo quy định khi thay đổi tên gọi của cơ quan chủ quản hoặc cơ quan chủ quản hoặc tên nhà xuất bản.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không làm thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép theo quy định khi thay đổi tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ, xuất bản phẩm chủ yếu của nhà xuất bản;

b) Không làm thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép theo quy định khi thay đổi loại hình tổ chức của nhà xuất bản.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép, quyết định thành lập nhà xuất bản;

b) Sử dụng chứng chỉ hành nghề biên tập để hoạt động sai mục đích;

c) Chuyển nhượng dưới mọi hình thức, tẩy xóa, sửa chữa giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh, giấy xác nhận đăng ký xuất bản, quyết định xuất bản, chứng chỉ hành nghề biên tập.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép thành lập nhà xuất bản;

b) Chuyển nhượng giấy phép thành lập nhà xuất bản dưới mọi hình thức;

c) Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động của nhà xuất bản;

d) Hoạt động không đúng nội dung ghi trong giấy phép đối với văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam.

5. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thành lập nhà xuất bản khi chưa có giấy phép hoặc quyết định thành lập;

b) Thành lập văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài tại Việt Nam khi chưa có giấy phép.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 3, các điểm a, c và d Khoản 4 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi giấy phép đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3, Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 19. Vi phạm quy định về quy trình, thủ tục trong lĩnh vực xuất bản

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Quyết định xuất bản không ghi đầy đủ thông tin theo mẫu quy định;

b) Không lưu trữ hồ sơ biên tập bản thảo và tài liệu có liên quan của từng xuất bản phẩm theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không ký quyết định xuất bản đối với từng xuất bản phẩm;

b) Để lộ, lọt nội dung tác phẩm, tài liệu xuất bản trước khi phát hành làm ảnh hưởng đến quyền lợi của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

c) Ký quyết định xuất bản không đúng với giấy xác nhận đăng ký xuất bản đối với từng xuất bản phẩm.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện thẩm định nội dung tác phẩm, tài liệu theo quy định hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không thực hiện việc định giá bán lẻ xuất bản phẩm;

c) Tăng giá bán lẻ xuất bản phẩm nhưng không có văn bản đồng ý của nhà xuất bản;

d) Thay đổi hoặc làm sai lệch nội dung xuất bản phẩm, tài liệu so với bản thảo đã được tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký duyệt hoặc bản thảo tài liệu không kinh doanh có dấu của cơ quan cấp giấy phép xuất bản;

đ) Không thực hiện việc sửa chữa, đình chỉ phát hành, thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm khi có quyết định của tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản hoặc yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Không có chứng chỉ hành nghề biên tập nhưng đứng tên tổng biên tập, biên tập viên trên xuất bản phẩm;

g) Xuất bản xuất bản phẩm không đúng với xác nhận đăng ký xuất bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

h) Không ký quyết định phát hành xuất bản phẩm nhưng đã phát hành.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xuất bản xuất bản phẩm không có xác nhận đăng ký xuất bản hoặc giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh;

b) Xuất bản xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản;

c) Không biên tập bản thảo; không ký duyệt bản thảo trước khi đưa in hoặc phát hành trên phương tiện điện tử;

d) Xuất bản xuất bản phẩm trước khi có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả theo quy định của pháp luật.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm d và Điểm đ Khoản 3, Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại Điểm d Khoản 3 Điều này.

Điều 20. Vi phạm quy định về nội dung xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tiết lộ bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định;

b) Sử dụng hình ảnh bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia.

2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phổ biến thông tin kích động bạo lực, dâm ô, đồi trụy, mê tín dị đoan, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam;

b) Vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức và danh dự, nhân phẩm của cá nhân;

c) Thông tin sai sự thật xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xuất bản bản đồ Việt Nam nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia;

b) Xuyên tạc sự thật lịch sử, phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, danh nhân, anh hùng dân tộc.

4. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi phổ biến thông tin gây phương hại đến lợi ích quốc gia hoặc gây mất đoàn kết dân tộc.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động xuất bản từ 03 đến 06 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều này;

c) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề biên tập từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này;

b) Buộc xin lỗi đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm b và Điểm c Khoản 2, Điểm b Khoản 3 Điều này.

Điều 21. Vi phạm quy định về trình bày, minh họa xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ghi không đủ hoặc không đúng những thông tin phải ghi trên xuất bản phẩm;

b) Sử dụng ảnh, hình vẽ, ký hiệu, ký tự để trình bày, minh họa xuất bản phẩm không phù hợp với nội dung của xuất bản phẩm.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng bản đồ Việt Nam để trình bày, minh họa xuất bản phẩm nhưng không thể hiện hoặc thể hiện không đúng chủ quyền quốc gia.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại Khoản 2 Điều này.

Điều 22. Vi phạm quy định về nộp lưu chiểu xuất bản phẩm và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với hành vi không nộp xuất bản phẩm cho Thư viện Quốc gia theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi nộp lưu chiểu chưa hết thời hạn 10 ngày nhưng đã phát hành đối với từng xuất bản phẩm.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lưu chiểu nhưng đã phát hành đối với từng xuất bản phẩm, trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 23.

Điều 23. Vi phạm quy định về liên kết trong hoạt động xuất bản

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng liên kết sau khi ký quyết định xuất bản.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Liên kết xuất bản tác phẩm, tài liệu nhưng không có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

b) Thực hiện liên kết với đối tác không đủ điều kiện theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không nộp xuất bản phẩm liên kết cho nhà xuất bản để nộp lưu chiểu theo quy định;

b) Không thu hồi quyết định xuất bản khi đối tác liên kết vi phạm hợp đồng liên kết;

c) Thay đổi hoặc làm sai lệch nội dung xuất bản phẩm liên kết so với bản thảo đã được tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký duyệt.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Phát hành xuất bản phẩm liên kết khi chưa có quyết định phát hành;

b) Liên kết biên tập sơ bộ bản thảo đối với tác phẩm, tài liệu không được liên kết theo quy định.

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không ký hợp đồng liên kết trong hoạt động xuất bản.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề biên tập từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này.

Điều 24. Vi phạm quy định về hoạt động in

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không lập hoặc không ghi đầy đủ thông tin trong sổ ghi chép, quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in và gia công sau in theo quy định;

b) Không lưu giữ, quản lý hồ sơ nhận in xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải xuất bản phẩm theo quy định;

c) Không làm thủ tục đề nghị cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm khi có sự thay đổi về tên gọi, địa chỉ, thành lập chi nhánh, chia tách hoặc sáp nhập cơ sở in xuất bản phẩm.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Ký hợp đồng in nhưng số lượng xuất bản phẩm thể hiện trong hợp đồng vượt quá so với quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản;

b) Sử dụng máy photocopy và các thiết bị in khác để nhân bản trái phép báo chí, xuất bản phẩm nhằm mục đích kinh doanh hoặc lưu hành rộng rãi;

c) In vàng mã nhưng không có giấy xác nhận đăng ký của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về loại vàng mã được in;

d) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép hoạt động in;

đ) In sản phẩm không phải là xuất bản phẩm nhưng cơ sở in không đủ điều kiện hoạt động theo quy định.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm không đúng nội dung bản thảo đã được tổng giám đốc (giám đốc) nhà xuất bản ký duyệt hoặc không đúng nội dung bản thảo đã được cấp giấy phép xuất bản;

b) In không đúng với bản mẫu, bản thảo đặt in đối với sản phẩm không phải là xuất bản phẩm;

c) Chuyển nhượng giấy phép hoạt động in dưới mọi hình thức.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm, báo chí, tem chống giả nhưng cơ sở in không đủ điều kiện hoạt động theo quy định;

b) In xuất bản phẩm không đúng với quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản;

c) Thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép hoạt động in do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm, báo chí, tem chống giả và sản phẩm không phải là xuất bản phẩm nhưng không có hợp đồng in;

b) Ký hợp đồng in không đúng đối tượng theo quy định hoặc không đúng nội dung quyết định xuất bản hoặc không đúng giấy phép xuất bản.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng máy photocopy và các thiết bị in khác để nhân bản báo chí, xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải xuất bản phẩm thuộc loại cấm lưu hành;

b) In ấn phẩm báo chí chưa được cấp phép;

c) In chứng minh thư, hộ chiếu, văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân và giấy tờ quản lý nhà nước khác nhưng không có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành, cơ quan, tổ chức cấp chứng chỉ hoặc không có bản mẫu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận;

d) In nhãn hàng hóa, bao bì nhưng không có bản mẫu được cơ sở sản xuất đúng tên đặt in xác nhận hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đúng ngành hàng, giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

đ) In tem chống giả nhưng không có bản mẫu được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc của tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xác nhận.

7. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm không có quyết định xuất bản;

b) In tài liệu không kinh doanh không có giấy phép xuất bản;

c) In gia công xuất bản phẩm, sản phẩm không phải là xuất bản phẩm cho nước ngoài không có giấy phép in gia công.

8. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In, nhân bản báo chí, xuất bản phẩm có quyết định thu hồi, tịch thu, tiêu hủy hoặc có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản và không được thông tin trên báo chí;

b) In xuất bản phẩm, báo chí, tem chống giả không có giấy phép hoạt động in do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp;

c) In các sản phẩm không phải xuất bản phẩm pháp luật cấm lưu hành, trừ trường hợp được phép in gia công cho nước ngoài để xuất khẩu;

d) In, nhân bản trái phép tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước, bí mật đòi tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định.

9. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm c và Điểm đ Khoản 2, Điểm a và Điểm b Khoản 3, các khoản 4, 5, 6, 7 và 8 Điều này.

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 7 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động từ 09 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 8 Điều này.

10. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm in đối với hành vi quy định tại Điểm b và Điểm c Khoản 2, Điểm a và Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 4, Điểm a Khoản 5, các khoản 6, 7 và 8 Điều này;

b) Buộc thu hồi giấy phép đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này.

Điều 25. Vi phạm quy định về in quá số lượng

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài dưới 30 thành phẩm;

b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài dưới 100 thành phẩm.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 30 đến dưới 100 thành phẩm;

b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 100 thành phẩm đến dưới 300 thành phẩm.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 100 đến dưới 300 thành phẩm;

b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 300 đến dưới 500 thành phẩm.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 300 đến 500 thành phẩm;

b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài từ 500 đến 1.000 thành phẩm.

5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) In xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong quyết định xuất bản hoặc giấy phép xuất bản, giấy phép in gia công cho nước ngoài từ trên 500 thành phẩm;

b) In sản phẩm không phải xuất bản phẩm vượt quá số lượng ghi trong hợp đồng hoặc giấy phép in gia công cho nước ngoài từ trên 1.000 thành phẩm.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 5 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy sản phẩm in đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này.

Điều 26. Vi phạm quy định về nhập khẩu, đăng ký, sử dụng máy photocopy màu

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký hoặc không đăng ký lại việc sử dụng máy photocopy màu với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu máy photocopy màu nhưng không có giấy phép nhập khẩu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Sử dụng máy photocopy màu không đúng mục đích đã đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Sử dụng trái phép máy photocopy màu;

b) Sử dụng máy photocopy màu để nhân bản xuất bản phẩm hoặc sản phẩm không phải là xuất bản phẩm có nội dung vi phạm quy định của pháp luật.

4. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.

5. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Khoản 3 Điều này.

Điều 27. Vi phạm quy định về tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm và sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nổi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp dưới 50 bản;

b) Bán xuất bản phẩm thuộc loại không kinh doanh hoặc lưu hành nội bộ;

c) Phát hành xuất bản phẩm nhưng không đăng ký hoạt động với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc không đủ điều kiện theo quy định.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nổi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 50 bản đến dưới 100 bản;

b) Tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm không có giấy phép hoặc thực hiện không đúng nội dung ghi trong giấy phép;

c) Phát hành trái phép các sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Chuyển nhượng, tẩy xóa giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm;

b) Hoạt động không đúng nội dung ghi trong giấy phép đối với văn phòng đại diện của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm nhập khẩu hoặc xuất bản trái phép;

b) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm bị đình chỉ phát hành, có quyết định thu hồi, tịch thu, cấm lưu hành, tiêu hủy;

c) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nổi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 100 bản đến dưới 300 bản;

d) Phát hành trái phép xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm được in gia công cho nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm in, nhân bản lậu, in giả, in nổi bản trái phép hoặc xuất bản phẩm không có hóa đơn, chứng từ thể hiện nguồn gốc hợp pháp từ 300 bản trở lên;

b) Tàng trữ, phát hành xuất bản phẩm có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;

c) Thành lập văn phòng đại diện của tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài tại Việt Nam khi chưa có giấy phép;

d) Trưng bày hoặc bán trong triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm xuất bản trái phép, xuất bản phẩm nhập khẩu trái phép, xuất bản phẩm không được phép lưu hành, xuất bản phẩm có quyết định thu hồi, tịch thu hoặc xuất bản phẩm có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;

đ) Không kiểm tra, thẩm định nội dung xuất bản phẩm trước khi trưng bày, giới thiệu, phát hành tại triển lãm, hội chợ.

6. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1, Khoản 2, Khoản 4, các điểm a, b và d Khoản 5 Điều này;

b) Đình chỉ hoạt động từ 09 đến 12 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này;

c) Trục xuất đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều này;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm, sản phẩm in không phải là xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1, Điểm a và Điểm c Khoản 2, Khoản 4, các điểm a, b và d Khoản 5 Điều này;

b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm c Khoản 2, Khoản 4, các điểm a, b và d Khoản 5 Điều này;

c) Buộc thu hồi giấy phép đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều này.

Điều 28. Vi phạm quy định về xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi sửa chữa, tẩy xóa giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh nhưng không có giấy phép nhập khẩu hoặc không đúng nội dung ghi trong giấy phép;

b) Không tái xuất sau khi sử dụng đối với xuất bản phẩm nhập khẩu là tài liệu phục vụ hội thảo, hội nghị quốc tế tại Việt Nam đã được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép tổ chức hoặc là tài sản của cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân để sử dụng riêng;

c) Không làm thủ tục nhập khẩu đối với xuất bản phẩm thuộc tiêu chuẩn hành lý mang theo người của người nhập cảnh để sử dụng cho nhu cầu cá nhân hoặc tặng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân gửi qua bưu điện, dịch vụ chuyển phát có giá trị vượt quá tiêu chuẩn theo quy định;

d) Chuyển nhượng dưới mọi hình thức giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh, giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh, giấy phép hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm.

3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm nhưng không có đủ điều kiện hoạt động theo quy định sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép;

b) Nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh nhưng không đăng ký nhập khẩu theo quy định;

c) Không thẩm định nội dung xuất bản phẩm nhập khẩu trước khi phát hành;

d) Kinh doanh xuất bản phẩm được nhập khẩu thuộc loại không kinh doanh.

4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Nhập khẩu xuất bản phẩm có nội dung bị cấm theo quy định pháp luật;

b) Xuất khẩu xuất bản phẩm được xuất bản, in trái phép; xuất bản phẩm có quyết định đình chỉ in, đình chỉ phát hành, cấm lưu hành, tịch thu, thu hồi, tiêu hủy, xuất bản phẩm có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;

c) Hoạt động kinh doanh nhập khẩu xuất bản phẩm nhưng không có giấy phép.

5. Hình thức xử phạt bổ sung:

a) Tịch thu tang vật vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại các điểm b, c và d Khoản 3, Khoản 4 Điều này;

b) Tước quyền sử dụng giấy phép từ 01 đến 03 tháng đối với hành vi quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều này;

c) Đình chỉ hoạt động từ 06 đến 09 tháng đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều này.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc tái xuất hoặc thu hồi hoặc tiêu hủy xuất bản phẩm đối với hành vi quy định tại các điểm a, b và c Khoản 2, các điểm b, c và d Khoản 3, Khoản 4 Điều này;

b) Buộc thu hồi giấy phép, giấy xác nhận đăng ký nhập khẩu xuất bản phẩm để kinh doanh đối với hành vi quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều này.

Điều 29. Vi phạm quy định về xuất bản và phát hành xuất bản phẩm điện tử

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử không có thiết bị và nhân lực kỹ thuật theo quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, thương mại điện tử, giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Không có biện pháp kỹ thuật theo quy định để ngăn chặn sao chép, can thiệp trái pháp luật vào nội dung xuất bản phẩm điện tử;

c) Không thực hiện đúng quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc không yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ phải thực hiện đúng quy định về sở hữu trí tuệ khi phát hành xuất bản phẩm điện tử.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử trên mạng Internet không có tên miền Internet Việt Nam theo quy định của pháp luật;

b) Không đăng ký hoạt động xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định;

c) Xuất bản, phát hành xuất bản phẩm điện tử trước khi có văn bản chấp thuận của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả;

d) Chuyển xuất bản phẩm điện tử sang xuất bản phẩm in để phổ biến tới nhiều người nhưng không thực hiện đúng các quy định;

đ) Không thực hiện các biện pháp kỹ thuật ngăn chặn việc can thiệp vào nội dung xuất bản phẩm hoặc loại bỏ xuất bản phẩm có vi phạm theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi quy định tại Điểm b và Điểm đ Khoản 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc gỡ bỏ xuất bản phẩm điện tử đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 1, Điểm đ Khoản 2 Điều này.

Mục 3

VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 30. Vi phạm quy định về chế độ báo cáo

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi trụ sở cơ quan báo chí, cơ quan đại diện, cơ quan thường trú, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí, nhà xuất bản;

b) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc thành lập, đình chỉ hoạt động cơ quan đại diện, cơ quan thường trú, văn phòng thường trú của cơ quan báo chí; cử, đình chỉ hoạt động của phóng viên thường trú;

c) Không thông báo bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi thay đổi trụ sở văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài;

d) Không thông báo bằng văn bản và gửi hồ sơ khi thay đổi địa chỉ, giám đốc hoặc chủ cơ sở in với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện báo cáo, giải trình hoặc báo cáo, giải trình không đúng nội dung, thời hạn và yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

b) Không báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện xuất bản phẩm phát hành, sản phẩm đặt in có nội dung bị cấm trong hoạt động xuất bản;

c) Không thực hiện trách nhiệm báo cáo việc cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền;

d) Không thông báo bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xuất bản phụ trương quảng cáo.

3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo, giải trình không trung thực theo quy định hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương III **THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN VI PHẠM HÀNH CHÍNH** **VÀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

Điều 31. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông

1. Thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông đang thi hành công vụ có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000 đồng;

c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng;

d) Thực hiện các quyền quy định tại Khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Thông tin và Truyền thông cấp Sở, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Cục Báo chí, Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cục Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại Khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Chánh Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản đối với các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân cùng cấp; thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với cơ quan báo chí, nhà xuất bản của trung ương và địa phương khác hoạt động tại địa phương mình khi được ủy quyền.

3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 70.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 70.000.000 đồng;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại Khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Chánh Thanh tra Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục trưởng Cục Báo chí, Cục trưởng Cục Phát thanh, Truyền hình và Thông tin điện tử, Cục trưởng Cục Xuất bản, In và Phát hành có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại Khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 32. Thẩm quyền xử phạt của thanh tra chuyên ngành khác

Trong phạm vi thẩm quyền quản lý nhà nước được Chính phủ quy định, thanh tra viên, công chức thanh tra chuyên ngành, trưởng đoàn thanh tra, chánh thanh tra, thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành khác có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản được quy định tại Nghị định này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của mình.

Điều 33. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị đến 50.000.000 đồng;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại Khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 100.000.000 triệu đồng;

c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại Điều 3 Nghị định này;

e) Thực hiện các quyền quy định tại Khoản 3, Điều 125 Luật xử lý vi phạm hành chính.

Điều 34. Thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường

Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, cơ quan Thuế, Quản lý thị trường có quyền xử phạt theo thẩm quyền quy định tại các điều 39, 40, 41, 42, 44 và 45 Luật xử lý vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản có liên quan trực tiếp đến lĩnh vực mình quản lý được quy định tại Nghị định này.

Điều 35. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính

Người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản là người có thẩm quyền xử phạt quy định tại các điều 31, 32, 33 và 34 Nghị định này và công chức, viên chức đang thi hành công vụ, nhiệm vụ trong hoạt động báo chí, xuất bản.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 36. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Nghị định số 02/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 37. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động báo chí, xuất bản xảy ra trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm.

Điều 38. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTCP, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).KN 400

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng